**PHẦN I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Các hình thức sinh sản vô tính ở động vật là:

**A.** phân đôi, nảy chồi, phân mảnh và trinh sinh.

**B.** phân đôi, nảy chồi, phân mảnh và đẻ trứng.

**C.** phân đôi, nảy chồi, đẻ trứng và trinh sinh.

**D.** phân đôi, nảy chồi, đẻ trứng thai và trinh sinh.

**Câu 2.** Phân đôi là hình thức sinh sản mà:

**A.** cơ thể mới phát triển từ trứng không được thụ tinh.

**B.** một các thể mẹ phân đôi thành hai cá thể có kích thước gần bằng nhau.

**C.** cơ thể mới phát triển từ mảnh tách ra từ cơ thể mẹ.

**D.** chồi mọc ra từ cơ thể mẹ, lớn dần lên, sau đó tách ra thành cơ thể mới.

**Câu 3.** Động vật nào sau đây có hình thức sinh sản là phân đôi?

**A.** Ong mật. **B.** Sao biển. **C.** Bọt biển. **D.** Hải quỳ.

**Câu 4.** Động vật có những phương thức sinh sản nào?

**A.** Đẻ con, đẻ trứng và đẻ trứng thai.

**B.** Phân đôi, nảy chồi, phân mảnh và trinh sinh.

**C.** Phân đôi, nảy chồi, đẻ con và đẻ trứng.

**D.** Sinh sản hữu tính và sinh sản vô tính.

**Câu 5.** Động vật ở hình dưới có hình thức sinh sản là ?

**A.** phân đôi. **B.** nảy chồi. **C.** trinh sinh. **D.** phân mảnh.

**Câu 6.** Trinh sinh là hình thức sinh sản mà:

**A.** cơ thể mới phát triển từ trứng không được thụ tinh.

**B.** một các thể mẹ phân đôi thành hai cá thể có kích thước gần bằng nhau.

**C.** cơ thể mới phát triển từ mảnh tách ra từ cơ thể mẹ.

**D.** chồi mọc ra từ cơ thể mẹ, lớn dần lên, sau đó tách ra thành cơ thể mới.

**Câu 7.** Đâu là động vật không sinh sản bằng cách nảy chồi?

**A.** Bọt biển.  **B.** Sao biển. **C.** San hô. **D.** Thủy tức.

**Câu 8.** Động vật ở hình dưới có hình thức sinh sản là ?



**A.** phân đôi. **B.** nảy chồi. **C.** trinh sinh. **D.** phân mảnh.

**Câu 9.** Dựa vào nơi phát triển phôi và sản phẩm sinh ra, hình thức sinh sản hữu tính có thể chia thành:

**A.** đẻ trứng và đẻ con. **B.** đẻ trứng, đẻ con và trinh sinh.

**C.** đẻ trứng, đẻ trứng thai và đẻ con. **D.** thụ tinh trong và thụ tinh ngoài.

**Câu 10.** Đâu là đặc điểm của hình thức sinh sản đẻ con?

**A.** Trứng được con cái đẻ vào môi trường nước, con đực xuất tinh dịch lên trứng để thụ tinh.

**B.** Trứng thụ tinh với tinh trùng tạo thành hợp tử trong cơ thể con cái, hợp tử phát triển trong tử cung lấy chất dinh dưỡng qua nhau thai.

**C.** Trứng thụ tinh với tinh trùng tạo thành hợp tử trong cơ thể con cái, hợp tử được giữ lại và phát triển trong ống dẫn trứng nhờ chất dinh dưỡng dự trữ trong noãn hoàng.

**D.** Trứng thụ tinh với tinh trùng trong cơ thể con cái, tiếp đó con cái đẻ trứng đã thụ tinh vào môi trường sống.

**Câu 11.** Động vật ở hình dưới có hình thức sinh sản là ?

**A.** phân đôi. **B.**đẻ trứng. **C.** trinh sinh. **D.** phân mảnh.

**Câu 12.** Đâu là đặc điểm của hình thức sinh sản đẻ trứng thai?

**A.** Trứng được con cái đẻ vào môi trường nước, con đực xuất tinh dịch lên trứng để thụ tinh.

**B.** Trứng thụ tinh với tinh trùng tạo thành hợp tử trong cơ thể con cái, hợp tử phát triển trong tử cung lấy chất dinh dưỡng qua nhau thai.

**C.** Trứng thụ tinh với tinh trùng tạo thành hợp tử trong cơ thể con cái, hợp tử được giữ lại và phát triển trong ống dẫn trứng nhờ chất dinh dưỡng dự trữ trong noãn hoàng.

**D.** Trứng thụ tinh với tinh trùng trong cơ thể con cái, tiếp đó con cái đẻ trứng đã thụ tinh vào môi trường sống.

**Câu 13.** Phân mảnh là hình thức sinh sản mà:

**A.** cơ thể mới phát triển từ trứng không được thụ tinh.

**B.** một các thể mẹ phân đôi thành hai cá thể có kích thước gần bằng nhau.

**C.** cơ thể mới phát triển từ mảnh tách ra từ cơ thể mẹ.

**D.** chồi mọc ra từ cơ thể mẹ, lớn dần lên, sau đó tách ra thành cơ thể mới.

**Câu 14.** Động vật ở hình dưới có hình thức sinh sản là ?



**A.** phân đôi. **B.**đẻ con. **C.** trinh sinh. **D.** phân mảnh.

**Câu 15.** Trình tự của quá trình sinh sản hữu tính ở người là:

**A.** hình thành tinh trùng và trứng, thụ tinh, phát triển phôi thai, đẻ con.

**B.** hình thành tinh trùng và trứng, phát triển phôi thai, thụ tinh, đẻ con.

**C.** thụ tinh, hình thành tinh trùng và trứng, phát triển phôi thai, đẻ con.

**D.** thụ tinh, phát triển phôi thai, hình thành tinh trùng và trứng, đẻ con.

**Câu 16.** Thời gian sinh sản tinh trùng tính từ tinh nguyên bào đến khi tạo thành tinh trùng mất khoảng:

**A.** 32 ngày. **B.** 64 ngày. **C.** 72 ngày. **D.** 48 ngày.

**Câu 17.** Hình ảnh bên mô tả quá trình gì ?

****

**A.** sinh tinh. **B.** sinh trứng. **C.** thụ tinh. **D.** tạo thể vàng.

**Câu 18.** Trong quá trình sinh tinh, tinh trùng hình thành trong ống sinh tinh của hai tinh hoàn, bắt đầu từ

………(1)………, trải qua quá trình ………(2)………

Các cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống là:

**A.** (1) nguyên phân, (2) giảm phân.

**B.** (1) tinh nguyên bào, (2) nguyên phân và giảm phân.

**C.** (1) nguyên phân, (2) tinh nguyên bào và giảm phân.

**D.** (1) tinh nguyên bào, (2) nguyên phân.

**Câu 19.** Noãn bào bậc I (2n) bắt đầu giảm phân I khi trẻ em gái bắt đầu dậy thì và dừng lại ở

………(1)……… của giảm phân II. Giảm phân II chỉ tiếp tục diễn ra khi ………(2)………

Các cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống là:

**A.** (1) kì giữa, (2) thụ tinh thành hợp tử.

**B.** (1) kì giữa, (2) nang trứng chín và trứng rụng.

**C.** (1) kì sau, (2) thụ tinh thành hợp tử.

**D.** (1) kì sau, (2) nang trứng chín và trứng rụng.

**Câu 20.** Các hormone do ………(1)……… và ………(2)……… tiết ra đi theo đường máu đến tinh

hoàn, kích thích tinh hoàn sinh tinh trùng.

**A.** (1) vùng dưới đồi, (2) tuyến yên. **B.** (1) vùng dưới đồi, (2) tuyến tụy.

**C.** (1) ống sinh tinh, (2) tuyến tụy. **D.** (1) ống sinh tinh, (2) tuyến yên.

**Câu 21.** Hình ảnh bên mô tả gì ?



**A.** noãn bậc 1. **B.** noãn bậc 2. **C.** phôi dâu. **D.** phôi nang.

**Câu 22.** Trong cơ chế điều hòa sinh trứng, khi nồng độ ………(1)……… trong máu tăng lên sẽ gây ức

chế lên vùng dưới đồi và tuyến yên, làm giảm tiết ………(2)………

Các cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống là:

**A.** (1) progesterone và testosterone, (2) GnRH, FSH, LH.

**B.** (1) progesterone và estrogen, (2) GnRH, FSH, LH.

**C.** (1) progesterone và estrogen, (2) testosterone.

**D.** (1) estrogen, (2) testosterone.

**Câu 23.** Pheromone, chế độ dinh dưỡng, ánh sáng, nhiệt độ,... ảnh hưởng đến quá trình sinh tinh và sinh

trứng ở động vật do là biến đổi ………(1)……… hoặc tác động lên ………(2)………

Các cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống là:

**A.** (1) quá trình thụ tinh, (2) hệ sinh dục và hệ nội tiết.

**B.** (1) quá trình thụ tinh, (2) hệ thần kinh và hệ nội tiết.

**C.** (1) quá trình trao đổi chất, (2) hệ sinh dục và hệ nội tiết.

**D.** (1) quá trình trao đổi chất, (2) hệ thần kinh và hệ nội tiết.

**Câu 24.** Hình ảnh bên mô tả gì ?



**A.** noãn bậc 1. **B.** noãn bậc 2. **C.** phôi dâu. **D.** phôi nang.

**Câu 25.** Trong quá trình sinh tinh, tinh trùng hình thành trong ống sinh tinh của hai tinh

hoàn, bắt đầu từ ………(1)………, trải qua quá trình ………(2)………

Các cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống là:

**A.** (1) nguyên phân, (2) giảm phân.

**B.** (1) tinh nguyên bào, (2) nguyên phân và giảm phân.

**C.** (1) nguyên phân, (2) tinh nguyên bào và giảm phân.

**D.** (1) tinh nguyên bào, (2) nguyên phân.

**Câu 26.** Noãn bào bậc I (2n) bắt đầu giảm phân I khi trẻ em gái bắt đầu dậy thì và dừng

lại ở ………(1)……… của giảm phân II. Giảm phân II chỉ tiếp tục diễn ra khi

………(2)………

Các cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống là:

**A.** (1) kì giữa, (2) thụ tinh thành hợp tử. **B.** (1) kì giữa, (2) nang trứng chín và trứng rụng.

**C.** (1) kì sau, (2) thụ tinh thành hợp tử. **D.** (1) kì sau, (2) nang trứng chín và trứng rụng.

**Câu 27.** Hãy hoàn thành sơ đồ các giai đoạn trong quá trình sinh sản hữu tính của

ếch bằng cách điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào các ô số 1, 2, 3, 4, 5 trong

sơ đồ bên.

****

**A.** (1) Trứng (n), (2) Tinh trùng (n), (3) Thụ tinh, (4) Nguyên phân, (5) Phôi.

**B.** (1) Tinh trùng (n), (2) Trứng (n), (3) Thụ tinh, (4) Giảm phân, (5) Phôi.

**C.** (1) Trứng (n), (2) Tinh trùng (n), (3) Thụ tinh, (4) Giảm phân, (5) Phôi.

**D.** (1) Tinh trùng (n), (2) Trứng (n), (3) Thụ tinh, (4) Nguyên phân, (5) Phôi.

**Câu 28.** Các hormone do ………(1)……… và ………(2)……… tiết ra đi theo đường

máu đến tinh hoàn, kích thích tinh hoàn sinh tinh trùng.

**A.** (1) vùng dưới đồi, (2) tuyến yên. **B.** (1) vùng dưới đồi, (2) tuyến tụy.

**C.** (1) ống sinh tinh, (2) tuyến tụy. **D.** (1) ống sinh tinh, (2) tuyến yên.

**Câu 29.** Trong cơ chế điều hòa sinh trứng, khi nồng độ ………(1)……… trong máu tăng

lên sẽ gây ức chế lên vùng dưới đồi và tuyến yên, làm giảm tiết ………(2)………

Các cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống là:

**A.** (1) progesterone và testosterone, (2) GnRH, FSH, LH.

**B.** (1) progesterone và estrogen, (2) GnRH, FSH, LH.

**C.** (1) progesterone và estrogen, (2) testosterone.

**D.** (1) estrogen, (2) testosterone.

**Câu 30.** Pheromone, chế độ dinh dưỡng, ánh sáng, nhiệt độ,... ảnh hưởng đến quá trình

sinh tinh và sinh trứng ở động vật do là biến đổi ………(1)……… hoặc tác động lên

………(2)………

Các cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống là:

**A.** (1) quá trình thụ tinh, (2) hệ sinh dục và hệ nội tiết.

**B.** (1) quá trình thụ tinh, (2) hệ thần kinh và hệ nội tiết.

**C.** (1) quá trình trao đổi chất, (2) hệ sinh dục và hệ nội tiết.

**D.** (1) quá trình trao đổi chất, (2) hệ thần kinh và hệ nội tiết.

**Câu 31.** Quá trình sinh trứng diễn ra ở:

**A.** cổ tử cung. **B.** noãn bào. **C.** buồng trứng. **D.** noãn hoàng.

**Câu 32.** Noãn bào bậc I (2n) bắt đầu giảm phân I khi trẻ em gái bắt đầu dậy thì và dừng lại ở ………(1)……… của giảm phân II. Giảm phân II chỉ tiếp tục diễn ra khi ………(2)………

Các cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống là:

**A.** (1) kì giữa, (2) thụ tinh thành hợp tử. **B.** (1) kì giữa, (2) nang trứng chín và trứng rụng.

**C.** (1) kì sau, (2) thụ tinh thành hợp tử. **D.** (1) kì sau, (2) nang trứng chín và trứng rụng.

**Câu 33.** Thụ tinh là sự kết hợp giữa:

**A.** tinh trùng đơn bội (n) và tế bào trứng lưỡng bội (2n) tạo thành hợp tử đa bội (3n).

**B.** tinh trùng đơn bội (n) và tế bào trứng lưỡng bội (2n) tạo thành hợp tử lưỡng bội (2n).

**C.** tinh trùng đơn bội (n) và tế bào trứng đơn bội (n) tạo thành hợp tử lưỡng bội (2n).

**D.** tinh trùng lưỡng bội (2n) và tế bào trứng lưỡng bội (2n) tạo thành hợp tử lưỡng bội (2n).

**Câu 34.** Thụ tinh diễn ra tại:

**A.** ⅔ ống dẫn trứng tính từ loa vòi trứng. **B.** niêm mạc tử cung.

**C.** ⅓ ống dẫn trứng tính từ loa vòi trứng. **D.** thể vàng.

**Câu 35.** Giai đoạn phôi là giai đoạn:

**A.** hoàn thiện các cơ quan.

**B.** hợp tử bắt đầu làm tổ trên niêm mạc tử cung.

**C.** hợp tử được hình thành và hoàn thiện các cơ quan.

**D.** hợp tử phân chia và phân hóa tạo các mô và cơ quan.

**Câu 36.** Giai đoạn thai là giai đoạn:

**A.** hoàn thiện các cơ quan.

**B.** hợp tử bắt đầu làm tổ trên niêm mạc tử cung.

**C.** hợp tử bắt đầu phân chia và hoàn thiện các cơ quan.

**D.** hợp tử phân chia và phân hóa tạo các mô và cơ quan.

**Câu 37.** Trong cơ chế sinh con, khi có xung thần kinh từ cổ tử cung truyền về não, não làm cho:

**A.** nhau thai tăng prostagladin. **B.** tuyến tụy tiết tăng tiết prostagladin.

**C.** tuyến tụy tiết tăng tiết oxytocin. **D.** tử cung co bóp, đẩy thai nhi ra ngoài.

**Câu 38.** Cơ chế điều hòa sinh sản chủ yếu là:

**A.** cơ chế điều hòa nồng độ testosterone trong máu.

**B.** cơ chế điều hòa sinh tinh và sinh trứng.

**C.** cơ chế điều hòa nang trứng chín và trứng rụng.

**D.** cơ chế điều hòa nồng độ progesterone và estrogen trong máu.

**Câu 39.** Hệ cơ quan nào đóng vai trò chủ yếu trong điều hòa sinh sản?

**A.** Hệ tuần hoàn. **B.** Hệ sinh dục. **C.** Hệ bài tiết. **D.** Hệ nội tiết.

**Câu 40.** Các hormone do ………(1)……… và ………(2)……… tiết ra đi theo đường máu đến tinh hoàn, kích thích tinh hoàn sinh tinh trùng.

**A.** (1) vùng dưới đồi, (2) tuyến yên. **B.** (1) vùng dưới đồi, (2) tuyến tụy.

**C.** (1) ống sinh tinh, (2) tuyến tụy. **D.** (1) ống sinh tinh, (2) tuyến yên.

**Câu 41.** Trong cơ chế điều hòa sinh trứng, khi nồng độ ………(1)……… trong máu tăng lên sẽ gây ức chế lên vùng dưới đồi và tuyến yên, làm giảm tiết ………(2)………

Các cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống là:

**A.** (1) progesterone và testosterone, (2) GnRH, FSH, LH.

**B.** (1) progesterone và estrogen, (2) GnRH, FSH, LH.

**C.** (1) progesterone và estrogen, (2) testosterone.

**D.** (1) estrogen, (2) testosterone.

**Câu 42.** Đâu không phải là biện pháp điều khiển số con ở động vật?

**A.** Cải tạo giống vật nuôi.  **B.** Thụ tinh nhân tạo.

**C.** Thay đổi yếu tố môi trường. **D.** Nuôi cấy phôi.

**Câu 43.** Pheromone, chế độ dinh dưỡng, ánh sáng, nhiệt độ,... ảnh hưởng đến quá trình sinh tinh và sinh trứng ở động vật do là biến đổi ………(1)……… hoặc tác động lên ………(2)………

Các cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống là:

**A.** (1) quá trình thụ tinh, (2) hệ sinh dục và hệ nội tiết.

**B.** (1) quá trình thụ tinh, (2) hệ thần kinh và hệ nội tiết.

**C.** (1) quá trình trao đổi chất, (2) hệ sinh dục và hệ nội tiết.

**D.** (1) quá trình trao đổi chất, (2) hệ thần kinh và hệ nội tiết.

**Câu 44.** Sinh sản vô tính ở động vật là từ một cá thể:

**A.** sinh ra một hay nhiều cá thể giống hoặc khác mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.

**B.** luôn sinh ra nhiều cá thể giống mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.

**C.** sinh ra một hay nhiều cá thể giống mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.

**D.** luôn sinh ra chỉ một cá thể giống mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.

**Câu 45.** Hình thức sinh sản vô tính đơn giản nhất ở động vật là:

**A.** phân đôi. **B.** nảy chồi.  **C.** phân mảnh.  **D.** trinh sinh.

**Câu 46.** Hình thức sinh sản vừa có ở động vật không xương sống và động vật có xương sống là:

**A.** phân đôi. **B.** nảy chồi.  **C.** phân mảnh.  **D.** trinh sinh.

**Câu 47.** Những hình thức sinh sản vô tính nào chỉ có ở động vật không xương sống?

**A.** Phân đôi, Nảy chồi. **B.** Phân đôi, Trinh sinh.

**C.** Phân mảnh, Trinh sinh. **D.** Phân mảnh, Nảy chồi.

**Câu 48.** Có bao nhiêu sinh vật sau đây có hình thức sinh sản trinh sinh?

(1)Ong. (2) Chuột túi.(3) Mói. (4) Ếch. (5) Rệp.(6) Kiến. (7) Muỗi.(8) Thằn lằn.

**A.** 2. **B.** 4. **C.** 6. **D.** 8.

**Câu 49.** Điều không đúng về hình thức thụ tinh ở thực vật là:

**A.** thụ tinh ngoài là sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái diễn ra bên ngoài cơ thể con cái.

**B.** thụ tinh ngoài là sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái diễn ra bên trong cơ thể con cái.

**C.** thụ tinh trong làm tăng tỷ lệ sống sót của con non.

**D.** thụ tinh ngoài làm giảm hiệu quả thụ tinh.

**Câu 50.** Sinh sản hữu tính ở động vật là sự kết hợp:

**A.** của nhiều giao tử đực với một giao tử cái tạo nên hợp tử phát triển thành cơ thể mới.

**B.** ngẫu nhiên của giao tử đực và giao tử cái tạo nên hợp tử phát triển thành cơ thể mới.

**C.** có chọn lọc của hai giao tử đực và một giao tử cái tạo nên hợp tác phát triển thành cơ thể mới.

**D.** có chọn lọc của giao tử cái với nhiều giao tử đực và một tạo nên hợp tử phát triển thành cơ thể mới.

**Câu 51.** Điều nào sau đây là đúng khi nói về hướng tiến hóa về sinh sản của động vật?

**A.** từ sinh sản vô tính đến sinh sản hữu tính, từ thụ tinh ngoài đến thụ tinh trong, từ đẻ trứng đến đẻ con.

**B.** từ sinh sản hữu tính đến sinh sản vô tính, từ thụ tinh ngoài đến thụ tinh trong, từ đẻ trứng đến đẻ con.

**C.** từ sinh sản vô tính đến sinh sản hữu tính, từ thụ tinh trong đến thụ tinh ngoài, tự đẻ trứng đến n vô tính đến sinh sản hữu tính, thụ tinh trong đến thụ tinh ngoài, từ đẻ con đến đẻ trứng.

**Câu 52. ~**Điều không đúng khi nói về sự thụ tinh ở động vật là:

**A.** tự phối (tự thụ tinh) là sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái cùng được phát sinh từ một cơ thể lưỡng tính.

**B.** các động vật lưỡng tính chỉ có hình thức tự thụ tinh.

**C.** giao phối (thụ tinh chéo) là sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái được phát sinh từ hai cơ thể khác nhau.

**D.** một số dạng động vật lưỡng tính vẫn xảy ra thụ tinh chéo.

**Câu 53.** Sinh sản theo kiểu giao phối tiến hóa hơn sinh sản vô tính là vì thế hệ sau có sự:

**A.** tổ hợp vật chất di truyền có nguồn gốc khác nhau tạo ra sự đa dạng về mặt di truyền, làm xuất hiện nhiều biến dị tổ hợp và có khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường.

**B.** đồng nhất về mặt di truyền tạo ra khả năng thích nghi đồng loạt trước sự thay đổi của điều kiện môi trường.

**C.** tổ hợp vật chất di truyền có nguồn gốc khác nhau tạo ra sự đa dạng về mặt di chuyền, làm xuất hiện nhiều biến dị tổ hợp có hại và tăng cường khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường.

**D.** tổ hợp vật chất di truyền có nguồn gốc khác nhau tạo ra sự đa dạng về mặt di truyền, làm xuất hiện nhiều biến dị tổ hợp có lợi thích nghi với sự thay đổi của môi trường.

**Câu 54.** Thụ tinh trong tiến hóa hơn thụ tinh ngoài là vì:

**A.** không nhất thiết phải cần môi trường nước.

**B.** không chịu ảnh hưởng của các tác nhân môi trường.

**C.** hạn chế tiêu tốn năng lượng.

**D.** cho hiệu suất thụ tinh cao.

**Câu 55.** Giun đốt là động vật lưỡng tính nhưng vẫn thụ tinh chéo vì:

**A.** chúng có tập tính sống thành đôi.

**B.** trứng và tinh trùng không chín cùng một lúc.

**C.** cơ quan sinh dục đực và cái bị ngăn cách nhau.

**D.** chỉ có một trong hai cơ quan sinh sản phát triển đầy đủ.

**Câu 56.** Điều không đúng với sinh sản vô tính ở thực vật là:

**A.** cá thể có thể sống độc lập, đơn lẻ vẫn sinh sản bình thường

**B.** đảm bảo sự ổn định về mặt di truyền qua các thế hệ cơ thể

**C.** tạo ra số lượng lớn con cháu trong thời gian ngắn

**D.** có khả năng thích nghi cao với sự thay đổi của điều kiện môi trường.

**Câu 57.** Cơ sở tế bào học của sinh sản vô tính ở động vật là quá trình:

**A.** nguyên phân. **B.** giảm phân. **C.** thụ tinh. **D.** giảm phân và thụ tinh.

**Câu 58.** Khi nói về hình thức sinh sản trinh sinh, chỉ ra phát biểu sai:

**A.** Không cần sự tham gia của giao tử đực. **B.** Xảy ra ở động vật bậc thấp.

**C.** Chỉ sinh ra những cá thể mang giới tính đực. **D.** Không có quá trình giảm phân.

**Câu 59.** Tại sao chưa thể tạo ra được cá thể mới từ 1 tế bào hoặc mô của động vật có tổ chức bậc cao?

**A.** Vì cơ thể có cấu tạo phức tạp. **B.** Vì hệ thần kinh phát triển mạnh.

**C.** Vì liên quan đến vấn đề đạo đức.  **D.** Tất cả đều sai.

**Câu 60.** Trong sinh sản vô tính, các cá thể mới sinh ra:

**A.** giống nhau và giống cá thể gốc. **B.** khác nhau và giống cá thể gốc.

**C.** giống nhau và khác cá thể gốc. **D.** khác nhau và khác cá thể gốc.

**Câu 61.** Trong sinh sản hữu tính, đời con thường đa dạng là do:

**A.** quá trình giảm phân tạo nhiều loại giao tử.

**B.** quá trình thụ tinh tạo nhiều loại hợp tử.

**C.** quá trình giảm phân và thụ tinh.

**D.** ảnh hưởng của môi trường sống.

**Câu 62.** Trong các phát biểu sau, có bao nhiêu phát biểu đúng?

(1) Các hình thức sinh sản vô tính gồm: phân đôi, nảy chồi, phân mảnh, trinh sinh.

(2) Sinh sản ở hình thức phân đôi gặp ở hải quỳ, bọt biển, thủy tức.

(3) Phân mảnh là hình thức sinh sản mà cơ thể mới phát triển từ mảnh tách ra từ cơ thể mẹ.

(4) Trinh sinh thường gặp ở các loài chân đốt như ong, kiến, rệp.

**A.** 1. **B.**.2 **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 63.** Trong các nhận định sau, có bao nhiêu nhận định đúng?

(1) Đẻ trứng thai gặp ở một số loài cá, một số loài bò sát và một số loài chân khớp.

(2) Bò sát, Chim và nhiều động vật không xương sống đẻ trứng, trứng thụ tinh trong cơ thể con cái.

(3) Đẻ con có ở tất cả loài Thú và người.

(4) Cá, lưỡng cư và nhiều loài động vật không xương sống đẻ trứng và trứng thụ tinh với tinh trùng trong môi trường nước.

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 64.** Trong các nhận định sau, có bao nhiêu nhận định đúng?

(1) Cơ chế điều hòa sinh tinh được kiểm soát nhờ liên hệ ngược.

(2) Các hormone do vùng dưới đồi và tuyến yên tiết ra đi theo đường máu đến tinh hoàn, kích thích sinh tinh.

(3) Hệ sinh dục đóng vai trò chủ yếu trong điều hòa sinh sản.

(4) Trong cơ chế điều hòa sinh tinh, khi nồng độ testosterone trong máu tăng lên sẽ gây ức chế lên vùng dưới đồi và tuyến yên, làm giảm tiết GnRH, FSH, LH.

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 65.** Trong các nhận định sua, có bao nhiêu nhận định đúng?

(1) Tế bào hạt của nang trứng tiết ra hormone estrogen kích thích niêm mạc tử cung phát triển.

(2) Thể vàng tiết ra estrogen và progesterone kích thích nang trứng chín và trứng rụng.

(3) Hợp tử là tế bào có một nửa số lượng nhiễm sắc thể từ bố và một nửa số lượng nhiễm sắc thể từ mẹ.

(4) Thể vàng là phần còn lại của nang trứng sau khi chín và vỡ ra.

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 66.** Trong các phát biểu sau, có bao nhiêu phát biểu đúng?

(1) Thay đổi thời gian chiếu sáng đối với gà nuôi nhốt làm cho gà đẻ nhiều hơn.

(2) Bổ sung chất khoáng vào thức ăn (từ vỏ trứng, ốc, hến,...) làm tăng đẻ trứng ở vịt.

(3) Chiếu tia tử ngoại lên tằm sẽ tạo ra nhiều tằm đực hơn, tăng hiệu quả kinh tế.

(4) Dùng máy li tâm có thể tách tinh trùng mang nhiễm sắc thể giới tính X và tinh trùng mang nhiễm sắc thể giới tính Y, giúp lựa chọn được giới tính vật nuôi.

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 67.** Trong các nhận định sau, có bao nhiêu nhận định sai?

(1) Sinh sản theo kiểu trinh sinh thường xen kẽ với sinh sản hữu tính.

(2) Đối với ong mật, những trứng không được thụ tinh sẽ phát triển thành ong thợ có bộ nhiễm sắc thể đơn bội, còn những trứng thụ tinh phát triển thành ong đực.

(3) Động vật có hai phương thức sinh sản: sinh sản hữu tính và sinh sản vô tính.

(4) Bọt biển vừa có thể sinh sản bằng hình thức nảy chồi, vừa có thể sinh sản bằng hình thức phân mảnh.

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 68.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Hình thức sinh sản | Đặc điểm  |
| 1. Phân đôi 2. Nảy chồi3. Phân mảnh4. Trinh sinh | a. Xảy ra ở bọt biển, giun dẹp.b. Xảy ra ở lưỡng cư, bò sátc. Xảy ra ở bọt biển, ruột khoang.d. Xảy ra ở ong kiến, rệp,…e. Xảy ra ở động vật đơn bào. |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

**A.** 1 – a; 2 – c; 3 – a; 4 - d **B.** 1 – e; 2 – c; 3 – a; 4 - d

**C.** 1 – a; 2 – d; 3 – c; 4 – e **D.** 1 – e; 2 – a; 3 – c; 4 - d

**Câu 69.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Hình thức sinh sản | Đặc điểm  |
| 1. Phân đôi 2. Nảy chồi3. Phân mảnh4. Trinh sinh | a. Phân đôi dựa trên sự phân chia nhân và tế bào chất một cách đơn giản bằng cách tạo ra eo thắt.b. Dựa trên phân bào nguyên nhiễm nhiều lần để tạo ra một chồi con.c. Dựa trên mảnh vụn vỡ của cơ thể, quan phân bào nguyên nhiễm để tạo ra cơ thể mới. Cơ thể mẹ phân cắt thành nhiều mảnh, mỗi mảnh lớn lên thành một cơ thể mới.d. Dựa trên mảnh vụn vỡ của noãn để phát triển thành cơ thể mớie. Tế bào trứng không thụ tinh phát triển thành cá thể mới có bộ NST đơn bội. |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

**A.** 1 – a; 2 – c; 3 – a; 4 - d **B.** 1 – d; 2 – c; 3 – a; 4 - e

**C.** 1 – a; 2 – b; 3 – c; 4 - e **D.** 1 – d; 2 – a; 3 – c; 4 - e

**Câu 70.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Hình thức sinh sản | Cơ sở quá trình |
| 1. Sinh sản vô tính2. Sinh sản hữu tính | a. Nguyên phânb. Giảm phânc. Thụ tinhd. Trực phâne. Gián phân |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

**A.** 1 – ae; 2 – bc **B.** 1 – d; 2 – abc

**C.** 1 – ad; 2 – bc **D.** 1 – a; 2 – abc

**Câu 71.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Hormone | Vai trò |
| 1. FSH2. LH3. Progesteron4. Estrogen | a. Tăng khoái cảm và kích thích ham muốn tình dục ở nam giớib. Ngăn chặn những cơn co thắt tử cung, đảm bảo cổ tử cung luôn đóng kín ngăn ngừa sự xâm nhập của vi sinh vật gây hại từ âm đạo xâm nhập ảnh hưởng đến thai nhi.c. Kích thích trứng phát triển và rụngd. Kích thích buồng trứng sản xuất ra nang trứnge. Kích thích tuyến vú tiết ra sữa |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

**A.** 1 – a; 2 – c; 3 – a; 4 - d **B.** 1 – d; 2 – c; 3 – a; 4 - e

**C.** 1 – c; 2 – c; 3 – b; 4 - d **D.** 1 – d; 2 – a; 3 – c; 4 - e

**Câu 72.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Hình thức | Đặc điểm |
| 1. Thụ tinh2. Thể vàng3. Giai đoạn phôi4. Giai đoạn thai5. Quá trình sinh trứng | a. hợp tử phân chia và phân hóa tạo các mô và cơ quan.b. phần còn lại của nang trứng sau khi chín và vỡ ra. c. diễn ra tại ⅓ ống dẫn trứng tính từ loa vòi trứng.d. diễn ra ở buồng trứng.e. hoàn thiện các cơ quan. |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

**A.** 1 – d; 2 – b; 3 – a; 4 - e; 5 - c **B.** 1 – c; 2 – b; 3 – a; 4 - e; 5 - d

**C.** 1 – c; 2 – b; 3 – d; 4 - a; 5 - e **D.** 1 – d; 2 – a; 3 – b; 4 - e; 5 - c

**Câu 73.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Hình thức  | Đặc điểm  |
| 1. Thụ tinh ngoài2. Thụ tinh trong | a. ít phụ thuộc vào môi trườngb. tạo ra số lượng lớn trứng và tinh trùngc. diễn ra bên ngoài cơ thể.d. tỷ lệ trứng được thụ tinh caoe. diễn ra bên trong cơ quan sinh dục của con cái |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

**A.** 1 – bc; 2 – ade **B.** 1 – ade; 2 – bc

**C.** 1 – cd; 2 – abe **D.** 1 – abc; 2 – de

**Câu 74.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Hình thức sinh sản | Đặc điểm  |
| 1. Đẻ con2. Đẻ trứng3. Trinh sản4. Phân đôi | a. Cơ thể cái chi phối nhiều năng lượng cho sự phát triển của conb. Xảy ra theo chiều dọc, chiều ngang hay nhiều chiềuc. Có vỏ bọc cứng chống lại tác nhân có hại d. Cho phép tăng nhanh số lượng loài khi có điều kiện lý tưởnge. Tế bào trứng không thụ tinh phát triển thành cá thể mới có bộ NST đơn bội. |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

**A.** 1 – a; 2 – c; 3 – a; 4 - d **B.** 1 – a; 2 – c; 3 – ab; 4 - e

**C.** 1 – a; 2 – c; 3 – de; 4 - bd **D.** 1 – a; 2 – a; 3 – ce; 4 - be

**Câu 75.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Hình thức sinh sản | Đặc điểm  |
| 1. Chất dinh dưỡng2. Hormone3. Nồng độ testosterone trong máu tăng4. Cơ chế điều hòa sinh tinh | a. Làm giảm tiết GnRH, FSH, LHb. Do vùng vùng dưới đồi và tuyến yên tiết rac. Được kiểm soát nhờ liên hệ ngược.d. Nhờ hệ nội tiếte. Đi theo đường máu là chủ yếu |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

**A.** 1 – e; 2 – be; 3 – ad; 4 - c **B.** 1 – d; 2 – ce; 3 – a; 4 - e

**C.** 1 – ce; 2 – b; 3 – c; 4 - e **D.** 1 – e; 2 – be; 3 – a; 4 - cd

**Câu 76.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Hình thức thụ tinh | Vai trò |
| 1. Thụ tinh chéo2. Tự thụ tinh | a. Tiến hóa hơn.b. Nhận được vật chất di truyền từ một nguồn.c. Hạn chế nguồn biến dị tổ hợpd. Nhận được vật chất di truyền từ hai nguồn bố mẹ khác nhaue. Khả năng thích nghi cao hơn |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

**A.** 1 – adc; 2 – be **B.** 1 – bc; 2 – ade

**C.** 1 – ade; 2 – bc **D.** 1 – de; 2 – abc

**Câu 77.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Phương pháp | Đặc điểm  |
| 1. Thụ tinh nhân tạo (IUI)2. Nhân bản vô tính3. Cấy truyền phôi 4. Thụ tinh trong ống nghiệm (IVF)5. Bơm tinh trùng vào bào tương trứng (ICSI) | a.Điều trị phù hợp nhất cho nhữngtrường hợp bất thường tinh trùng nặng.b. Sinh sản đơn không thông qua [thụ tinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A5_tinh)c. Đưa tinh trùng sau khi đã lọc rửa vào buồng tử cung của người phụ nữ tại thời điểm rụng trứngd. Dùng tinh trùng của người chồng và trứng của người vợ để thụ tinh trong phòng thí nghiệm, tạo thành phôi.e. Đưa phôi tạo ra từ cá thể cái này (cái cho phôi) vào cá thể cái khác (cái nhận phôi) phôi vẫn sống |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

**A.** 1 – c; 2 – b; 3 – a; 4 - d; 5 - e **B.** 1 – a; 2 – b; 3 – e; 4 - c; 5 - d

**C.** 1 – c; 2 – b; 3 – e; 4 - d; 5 - a **D.** 1 – a; 2 – b; 3 – e; 4 - d; 5 - c

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com